**QUY ĐỊNH VỀ MUA BÁN NỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa ban hành Thông tư số 18/2022-TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 9/2/2023.

**1. Định nghĩa mua bán nợ**

Căn cứ khoản 1 Điều 3 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html) quy định mua bán nợ như sau: Mua, bán nợ là thỏa thuận bằng văn bản về việc chuyển giao quyền đòi nợ đối với khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, theo đó bên bán nợ chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ.

**2. Nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Tại Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html) sửa đổi bởi [Thông tư 18/2022/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-18-2022-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-mua-ban-no-cua-to-chuc-tin-dung-85BEE.html) quy định về nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

Hoạt động mua, bán nợ không trái với nội dung quy định tại hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm đã ký kết giữa bên bán nợ, khách hàng và bên bảo đảm. Hoạt động mua, bán nợ do các bên tự thỏa thuận, tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động mua nợ phải có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm đề nghị chấp thuận hoạt động mua nợ, trừ tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán nợ thì không phải xin phép Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua nợ khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động mua nợ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, Giấy phép thành lập của chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Giấy phép) và; Có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro; Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html).

Trước khi thực hiện mua, bán nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động mua, bán nợ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua nợ phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mua lại khoản nợ đã bán của tổ chức tín dụng trong trường hợp bên bán nợ không mua lại khoản nợ đã bán, trừ các trường hợp nếu tổ chức tín dụng mua lại khoản nợ đã bán cho tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html); Tổ chức tín dụng hỗ trợ mua lại khoản nợ đã bán cho tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 6 Điều 148đ [Luật Các tổ chức tín dụng](https://lawnet.vn/vb/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-1A62F.html); Tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc mua lại khoản nợ đã bán cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html).

Trường hợp tổ chức tín dụng thực hiện mua lại khoản nợ đã bản quy định tại điểm a(ii), a(iii) khoản 6 Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html) theo nội dung đã cam kết mua lại khoản nợ tại phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp khoản nợ mua lại đang được tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt tại Ngân hàng Nhà nước nhưng không còn được phân loại là nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và bản thay thế bằng khoản nợ đủ tiêu chuẩn khác. Đến hạn trả nợ vay đặc biệt, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chưa có đủ tiền để hoàn trả nợ vay đặc biệt cho Ngân hàng Nhà nước theo kế hoạch trả nợ vay đặc biệt. Tổ chức tín dụng không được bán nợ cho công ty con của chính tổ chức tín dụng đó, trừ các trường hợp bản nợ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo phương án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc bán nợ đủ tiêu chuẩn cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.  Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi tổ chức tín dụng mẹ có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Trường hợp bán một phần khoản nợ hoặc bán một khoản nợ cho nhiều bên mua nợ, thì bên bán nợ và các bên mua nợ thỏa thuận với nhau về tỷ lệ tham gia, phương thức thực hiện, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên, phân chia giá trị tài sản đảm bảo (nếu có) cho phần nợ được mua, bán và các nội dung cụ thể khác tại hợp đồng mua, bán nợ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Các khoản nợ được mua, bán nợ phải được theo dõi, hạch toán kế toán và báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cấp tín dụng cho khách hàng để mua nợ thuộc sở hữu của chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó. Tổ chức tín dụng không phải đáp ứng tỷ lệ nợ xấu dưới 3% khi mua nợ trong các trường hợp tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện mua nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 146a [Luật Các tổ chức tín dụng](https://lawnet.vn/vb/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-1A62F.html);Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện mua nợ đủ tiêu chuẩn của tổ chức tín dụng hỗ trợ theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 148 [Luật Các tổ chức tín dụng](https://lawnet.vn/vb/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-1A62F.html); Ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc mua nợ đủ tiêu chuẩn của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Các trường hợp mua nợ quy định tại điểm a(ii), a(iii) khoản 6 Điều 5 [Thông tư 09/2015/TT-NHNN](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-45129.html).

**3. Những thay đổi của thông tư số 18/2022-TT-NHNN**

Thông tư số 18/2022-TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định trong đó có quy định về phạm vi điều chỉnh. Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động mua, bán nợ xấu giữa tổ chức tín dụng (TCTD) và Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); hoạt động mua, bán nợ phát sinh từ hợp đồng vay, cho vay giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư quy định bên mua nợ là tổ chức, cá nhân, bao gồm: các TCTD được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ; tổ chức, cá nhân khác bao gồm cả tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú. Giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được mua bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đang được hạch toán nội bảng.

Về nguyên tắc thực hiện mua bán nợ, Thông tư sửa đổi và bổ sung quy định TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được NHNN xem xét chấp thuận hoạt động mua nợ phải có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm đề nghị chấp thuận hoạt động mua nợ, trừ tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt. TCTD bán nợ thì không phải xin phép Ngân hàng Nhà nước. TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua nợ khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động mua nợ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, Giấy phép thành lập của chi nhánh ngân hàng nước ngoài và có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này.

Theo Thông tư này, trước khi thực hiện mua, bán nợ, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động mua, bán nợ (trong đó có quy định rõ về phân cấp thẩm quyền theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định mua, bán nợ; phương thức mua, bán nợ, phương thức thanh toán; quy trình mua, bán nợ; quy trình, phương pháp định giá khoản nợ; quy trình quản trị rủi ro đối với hoạt động mua, bán nợ).

Cũng theo thông tư số 18/2022-TT-NHNN, bên bán nợ không mua lại khoản nợ đã bán, trừ các trường hợp TCTD mua lại khoản nợ đã bán cho TCTD được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều này. TCTD hỗ trợ mua lại khoản nợ đã bán cho TCTD được kiểm soát đặc biệt theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 6 Điều 148đ Luật Các tổ chức tín dụng. TCTD nhận chuyển giao bắt buộc mua lại khoản nợ đã bán cho ngân hàng được chuyển giao bắt buộc theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều này. Tổ chức tín dụng thực hiện mua lại khoản nợ đã bán quy định tại điểm a(ii), a(iii) khoản này theo nội dung đã cam kết mua lại khoản nợ tại phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp khoản nợ mua lại đang được tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt tại Ngân hàng Nhà nước nhưng không còn được phân loại là nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và bán thay thế bằng khoản nợ đủ tiêu chuẩn khác. Đến hạn trả nợ vay đặc biệt, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chưa có đủ tiền để hoàn trả nợ vay đặc biệt cho Ngân hàng Nhà nước theo kế hoạch trả nợ vay đặc biệt.

Theo thông tư, TCTD không được bán nợ cho công ty con trừ các trường hợp: Bán nợ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo phương án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. TCTD là bên nhận chuyển giao bắt buộc bán nợ đủ tiêu chuẩn cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt. TCTD không được cấp tín dụng cho khách hàng để mua nợ thuộc sở hữu của chính TCTD. TCTD không phải đáp ứng tỷ lệ nợ xấu dưới 3% khi mua nợ trong các trường hợp sau: TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện mua nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 146a Luật Các tổ chức tín dụng; TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện mua nợ đủ tiêu chuẩn của TCTD hỗ trợ theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 148b Luật Các tổ chức tín dụng. Ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc mua nợ đủ tiêu chuẩn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các trường hợp mua nợ quy định tại điểm a(ii), a(iii) khoản 6 Điều này. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu được chấp thuận hoạt động mua nợ lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa). Bên bán nợ ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Thông tư số 18/2022-TT-NHNN cũng quy định trường hợp bên mua nợ và bên bán nợ có thỏa thuận về việc bên mua nợ được trả tiền mua nợ (một phần hoặc toàn bộ số tiền mua nợ) sau thời điểm bên mua nợ đã nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ thì các bên phải đảm bảo các yêu cầu về thời hạn hoàn thành thanh toán số tiền mua, bán nợ của bên mua nợ cho bên bán nợ tối đa là 60 ngày, tính từ ngày hợp đồng mua, bán nợ có hiệu lực. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, số tiền mà bên mua nợ chưa thanh toán đủ cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ phải được bảo đảm 100% khả năng thanh toán bằng các loại tài sản có tính thanh khoản cao, bao gồm: Tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành; Vàng miếng theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng; Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; Trái phiếu doanh nghiệp được xếp hạng mức AA- trở lên (theo Standard & Poor’s hoặc Fitch Ratings) hoặc từ mức Aa3 trở lên (theo Moody’s) và được niêm yết trên thị trường chứng khoán; Cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (trừ: các cổ phiếu bị cảnh cáo, kiểm soát, bị tạm ngừng, đình chỉ hoặc hạn chế giao dịch theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng bảo đảm và các cổ phiếu có khối lượng giao dịch dưới 300.000 cổ phiếu/ngày, tính trong 10 ngày giao dịch liền kề trước ngày ký hợp đồng bảo đảm).

Về giá trị của các tài sản dùng để bảo đảm cho số tiền mua nợ được trả sau quy định tại khoản 2 Điều này được xác định theo nguyên tắc xác định giá trị tài sản bảo đảm để tính khấu trừ khi trích lập dự phòng rủi ro tại thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm. Trường hợp tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc mua nợ theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 12 Điều 5 Thông tư này và sử dụng khoản nợ được mua này để làm tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt tại Ngân hàng Nhà nước, việc bảo đảm cho số tiền mua nợ mà bên mua nợ được trả sau thời điểm bên mua nợ đã nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ được mua bán từ bên bán nợ (nếu có) do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Thông tư còn sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động mua bán nợ; đấu giá; Hội đồng mua, bán nợ; định giá khoản nợ; phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; xử lý tài chính, hạch toán kế toán…

Về điều khoản chuyển tiếp, các hợp đồng mua, bán nợ được xác lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực, bên mua nợ, bên bán nợ và các bên có liên quan được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký và các quy định của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN.

**Tài liệu tham khảo**

1.Thông tư số 18/2022-TT-NHNN

2. Thông tư số 09/2015/TT-NHNN

3. <https://chinhphu.vn>

4. <https://mof.gov.vn>

**Th.S Nguyễn Thị Đoan Trang**